

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 108/2023/HS-ST

Ngày: 26 - 7 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Hợp và Ông Hoàng Mỹ Thuận

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Đ - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay khu phố 02, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn D, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2023 cho đến nay “bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm 2001; cư trú tại địa chỉ khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”;

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; nơi đăng ký thường trú số 491/19 Q, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay khu phố 02, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”;

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 2000 “vắng mặt”;

Ông Bùi Tiến S, sinh năm 1966 “vắng mặt”;

Cùng cư trú tại địa chỉ khu phố X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/3/2023, Nguyễn Minh T điện thoại cho một người tên Giang (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá thì Giang đồng ý và hẹn T đến lô cao su thuộc xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, Bình Phước để giao ma túy. Sau khi gọi xong, T xóa số điện thoại của Giang rồi điều khiển xe mô tô Honda hiệu VISION biển số: 93Y1 – 027.08 đi đến địa điểm trên để mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, T đến nơi hẹn gặp và đưa cho Giang 300.000 đồng, Giang đưa cho T 01 gói nylon chứa ma túy đá rồi bỏ đi. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T mang theo ma túy đi đến nhà nghỉ “Phúc Hậu” thuộc khu phố X, phường X, thành phố Đ thuê phòng để sử dụng ma túy. Khi vừa đi đến cuối hành lang của nhà nghỉ thì bị Công an thành phố Đ đến kiểm tra hành chính, qua kiểm tra phát hiện trên tay trái của T đang cầm 01 gói nylon hàn kín, kích thước (3,0 x 1,0) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận với lực lượng Công an chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá do T mua để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngay sau đó lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện rồi đưa về trụ sở Công an để làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 377/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3346 gam.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và đang bị tạm giam nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu vụ số 377 ngày 27/3/2023, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai;

Đề nghị tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã cũ, bị vỡ nứt mặt sau, điện thoại được bị cáo dùng để liên hệ mua ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận: Do bản thân là người thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 26/3/2023, Nguyễn Minh T, tàng trữ 0,3346 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng tại nhà nghỉ “Phúc Hậu” thuộc khu phố X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào ngày 26/3/2023, Nguyễn Minh T, tàng trữ 0,3346 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh tại cộng đồng dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy.

Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với người thanh niên tên Giang (chưa xác định được tên nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh, khi nào xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Lê Thị Mỹ T khi cho bị cáo Nguyễn Minh T mượn xe mô tô hiệu VISION biển số: 93Y1 – 027.08 nhưng không biết bị cáo T dùng làm phương tiện mua ma túy về tàng trữ sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị Mỹ T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định gồm 01 bì thư ký hiệu vụ số 377 ngày 27/3/2023, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai;

Cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã cũ, vỡ nứt mặt sau điện thoại, điện thoại được bị cáo dùng để liên hệ mua ma túy.

[8] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và về hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **02 (Hai)** năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26/3/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu vụ số 377 ngày 27/3/2023, được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai;

Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, vỡ nứt mặt sau điện thoại, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002149, quyển số 0043, ký hiệu D47/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- THADS thành phố Đ;
- CA thành phố Đ (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng